

Bản án số 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15.9.2023

V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Á - sinh năm: 1993; nơi cư trú: Xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: G T, phường H, T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai H - sinh năm 1977; nơi cư trú: 3 N, tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 23 tháng 5 năm 2023*), (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1988; nơi cư trú: K đường P, Tổ C phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí L1 - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: 2 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn vắng mặt xét xử*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25 tháng 5 năm 2023, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2023, Bản tự khai ngày 30 tháng 6 năm 2023 và phiên toà, nguyên đơn - bà Trần Thị Á và người đại diện theo uỷ quyền của bà Á trình bày:

Bà Trần Thị Á và ông Nguyễn Chí L1 đăng ký kết hôn vào năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 09 tháng 7 năm 2012. Tuy nhiên, sau đó bà Á và ông L1 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân.

Đến giữa năm 2014, bà Á và ông Nguyễn Văn L quen biết và sau một thời gian, thì có tình cảm yêu thương nhau. Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2018, bà Á và ông L đã sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà của gia đình ông L và có chung 02 (Hai) con là Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 và Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017. Do bà Á và ông Nguyễn Chí L1 vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp nên khi đăng ký khai sinh cho 02 người con với ông L, bà Á vẫn để ông Nguyễn Chí L1 là cha đẻ của 02 con.

Hiện nay, cháu Nguyễn Trần Đức T và cháu Nguyễn Trần Bảo N đang do ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Á và ông L1 vẫn chưa làm thủ tục ly hôn, mặc dù vẫn sống ly thân.

Để đảm bảo quyền lợi các con, bà Á yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn L là cha của con Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 (*Theo Giấy khai sinh số 106; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế*) và con Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 (*Theo Giấy khai sinh số 107; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế*).

* Tại Bản trình bày ý kiến ngày 12 tháng 7 năm 2023 và tại phiên toà, bị đơn - ông Nguyễn Văn L trình bày:

Thống nhất với trình bày của bà Trần Thị Á về việc ông và bà Á quen biết, chung sống và có 02 con chung Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 và Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017. Do bà Á nói bà Á và ông Nguyễn Chí L1 đã ly hôn nên ông không có ý kiến. Bà Á nói việc đăng ký khai sinh cho con để bà Á làm. Sau này, ông mới biết thông tin cha đẻ trong giấy khai sinh của 02 con là ông Nguyễn Chí L1. Hiện nay, 02 con đang do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của các con, ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Á và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

* Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 05 tháng 7 năm 2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Chí L1 trình bày: Ông hoàn toàn đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Á.

Ông L1 có đơn vắng mặt xét xử ngày 10 tháng 9 năm 2023.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ các điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Á, xác định ông Nguyễn Văn L là cha của cháu Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 và Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp về xác định cha cho con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Chí L1 vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L1.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Á, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Trần Thị Á và ông Nguyễn Chí L1 kết hôn vào năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời kỳ hôn nhân với ông L1, bà Á đã sinh 02 con là Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 theo Giấy khai sinh số 106; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 theo Giấy khai sinh số 107; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều có tên cha theo Giấy khai sinh là ông Nguyễn Chí L1.

Theo lời trình bày của bà Á, được ông Nguyễn Văn L thừa nhận: Bà Á và ông L có quan hệ tình cảm và có chung 02 con là Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 và Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017. Ông Nguyễn Chí L1 không có ý kiến phản đối.

Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì các cháu Nguyễn Trần

Đức T và Nguyễn Trần Bảo N là con đẻ của bà Trần Thị Á với ông Nguyễn Văn L.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự, phù hợp với Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Á, xác định ông Nguyễn Văn L là cha của con Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 và con Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *phý* dân sự *→ thêm* ông Nguyễn Văn L phải *chịu* theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí giám định ADN 16.185.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) bà Trần Thị Á tự nguyện chịu (*Đã nộp và chi xong*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147, khoản 1 Điều 228, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Á đối với ông Nguyễn Văn L về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Xác định ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1988, Căn cước công dân số 037088007853 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24 tháng 6 năm 2022, là cha của con Nguyễn Trần Đức T - sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 theo Giấy khai sinh số 106; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và con Nguyễn Trần Bảo N - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 theo Giấy khai sinh số 107; đăng ký ngày 15 tháng 6 năm 2020; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Trần Thị Á, ông Nguyễn Văn L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho con theo quy định.

2. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn L phải *chịu*.

Chi phí giám định ADN 16.185.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) bà Trần Thị Á tự nguyện chịu (*Đã nộp và chi xong*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. Quận Liên Chiểu;
- UBND. Xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

